

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV
KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG
MST: 1601228667

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16.8./BC-KTTL

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2021

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Chủ tịch Công ty:									
1	Nguyễn Văn Ngại	1964	Chủ tịch		II	Kỹ sư Nông nghiệp	33 năm	Chủ tịch	Chủ sở hữu Công ty
II. Giám đốc:									
1	Vương Hữu Tiếng	1966	Giám đốc		II	Kỹ sư Thủy nông	31 năm	Giám đốc	Quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

III. Phó Giám đốc:									
1	Trần Thiện Phương	1960	Phó Giám đốc		II	Kỹ sư Địa chính	42 năm	Phó Giám đốc	Quản lý, tham mưu cho Giám đốc trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh
2	Nguyễn Hữu Trí	1966	Phó Giám đốc		II	Kỹ sư Thủy nông	31 năm	Phó Giám đốc	Quản lý, tham mưu cho Giám đốc trong lĩnh vực hoạt động công ích
3	Nguyễn Ngọc Hòa	1974	Phó Giám đốc		II	Kỹ sư Thủy công	21 năm	Phó Giám đốc	Quản lý, tham mưu cho Giám đốc trong lĩnh vực Kỹ thuật, Xây dựng – Tư vấn khảo sát thiết kế.
4	Ngô Minh Kiến	1980	Phó Giám đốc		II	Kỹ sư Thủy nông	17 năm	Chánh Văn phòng Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh	Quản lý, tham mưu cho Giám đốc trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.
IV. Kế toán trưởng:									
1	Nguyễn Bình Sơn	1989	Kế Toán trưởng		II	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Kế toán	10 năm	Kế Toán trưởng	Phụ trách quản lý Tài chính – Kế toán Công ty

* Ghi chú:

- Từ tháng 07/2020, Ông Trần Thiện Phương chức vụ Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưu.
- Từ tháng 08/2020, Ông Ngô Minh Kiến được điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
- 2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên: gồm 02 thành viên
- Kiểm soát viên chuyên trách: Hồ Thị Ngọc Hường. Từ tháng 03/2020, Bà Hồ Thị Ngọc Hường hết thời hạn bổ nhiệm Kiểm soát viên chuyên trách.
- Từ tháng 07/2020, Ông Lê Đoàn Kiên Giang được bổ nhiệm chức vụ Kiểm soát viên chuyên trách Công ty.
- Kiểm soát viên kiêm nhiệm: Trần Đình Thư. Từ tháng 09/2020, Ông Trần Đình Thư hết thời hạn bổ nhiệm Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Ngại	Chủ tịch	300.000.000	37.500.000	337.500.000	
2	Vương Hữu Tiếng	Giám đốc	288.000.000	36.000.000	324.000.000	
3	Trần Thiện Phương	Phó Giám đốc	126.000.000	15.750.000	141.750.000	Từ T01 – T06/2020
4	Nguyễn Hữu Trí	Phó Giám đốc	252.000.000	31.500.000	283.500.000	
5	Nguyễn Ngọc Hòa	Phó Giám đốc	252.000.000	31.500.000	283.500.000	
6	Ngô Minh Kiến	Phó Giám đốc	105.000.000	13.125.000	118.125.000	Từ T08 – T12/2020
7	Nguyễn Bình Sơn	Kế toán trưởng	228.000.000	28.500.000	256.500.000	
8	Lê Đoàn Kiên Giang	KSV chuyên trách	126.000.000	15.750.000	141.750.000	Từ T07 - T12/2020
9	Hồ Thị Ngọc Hường	KSV chuyên trách	63.000.000	7.785.000	70.785.000	Từ T01 – T03/2020
10	Trần Đình Thư	KSV không chuyên trách	33.600.000	4.200.000	37.800.000	Từ T01 – T08/2020
	Tổng cộng		1.773.600.000	221.610.000	1.995.210.000	

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý: **Không có**

5. Về quản lý rủi ro: **Không có**

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	3216/QĐ-UBND	31/12/2019	Quyết định phê duyệt Kế hoạch đặt hàng quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý năm 2020 cho Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi An Giang
2	2103/QĐ-UBND	03/9/2020	Quyết định V/v xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và kế hoạch xây dựng quỹ tiền lương năm 2020 của Công ty

III. Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3

THÔNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Ngại	Chủ tịch Công ty	12	0		100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	19/QĐ-KTTL	11/3/2020	QĐ V/v phê duyệt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên
2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung	Ghi Chú
1	37/CTr-KSV	10/02/2020	Chương trình Kiểm tra, giám sát của Kiểm Soát viên Công ty năm 2020	
2	38/BC-KSV	11/02/2020	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 của Kiểm Soát viên Công ty	
3			Báo cáo kết quả hoạt động quý I năm 2020 của Kiểm Soát viên Công ty	Chưa bổ nhiệm lại KSV
4			Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 của Kiểm Soát viên Công ty	Chưa bổ nhiệm lại KSV
5	599/BC-KSV	21/10/2020	Báo cáo kết quả hoạt động quý III và phương hướng nhiệm vụ quý IV/2020 của Kiểm Soát viên Cty	
6	01/CTr-KSV	12/01/2021	Chương trình Công tác năm 2021 của Kiểm Soát viên Công ty	
7	03/BC-KSV	29/01/2021	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Kiểm Soát viên Cty	

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)

CTY TNHH MTV
KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG

